

KHUNG MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1, VẬT LÝ 10 NH 2023-2024**1. Khung ma trận**

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa học kì 1. (Tuần 9)
- **Thời gian làm bài:** 45 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (70% trắc nghiệm, 30% tự luận).
- **Cấu trúc:**
 - + Mức độ đề: 40% *Nhận biết*; 30% *Thông hiểu*; 20% *Vận dụng*; 10% *Vận dụng cao*.
 - + Phần trắc nghiệm: Gồm 21 câu – 7 điểm (*nhận biết*: 12 câu, *thông hiểu*: 9 câu), mỗi câu 0,33 điểm.
 - + Phần tự luận: 3 điểm (*Vận dụng*: 2 điểm; *Vận dụng cao*: 1,0 điểm)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: VẬT LÝ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		<i>Số CH</i>	
			<i>TN</i>	<i>TL</i>	<i>TN</i>	<i>TL</i>	<i>TN</i>	<i>TL</i>	<i>TN</i>	<i>TL</i>	<i>TN</i>	<i>TL</i>
1	Mở đầu	1.1. Làm quen với Vật lý	1		1						2	
		1.2. Các quy tắc an toàn trong thực hành Vật lý	1								1	
		1.3. Thực hành tính sai số trong phép đo. Ghi kết quả	1		1						2	
2	Động học chất điểm	2.1. Độ dịch chuyển và quãng đường đi	2		1						3	

	2.2. Tốc độ và vận tốc	2		2						4	
	2.3. Thực hành đo tốc độ của vật chuyển động	1								1	
	2.4. Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian	1		1			1			2	1
	2.5. Chuyển động biến đổi. Gia tốc	1		1						2	
	2.6. Chuyển động thẳng biến đổi đều	1		1			1	1		2	2
	2.7. Rơi tự do	1		1						2	
Tổng		12		9			2	1		21	3
Tỉ lệ %		40		30		20		10		70	30
Tỉ lệ chung %			70			30				100	

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng;
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận;
- Các câu hỏi không trùng đơn vị kiến thức với nhau.

uigeli.xyz
2. BẢNG ĐẶC TẢ

Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
		NB	TH	VD	VDC
1.1. Làm quen với Vật lý	Nhận biết: - Nêu được đối tượng nghiên cứu chủ yếu của vật lí. - Nêu được các thành tựu nghiên cứu của vật lí tương ứng với các cuộc cách mạng công nghiệp - Nêu được các quá trình phát triển của vật lí - Nêu được phương pháp nghiên cứu vật lí.	1	1		
1.2. Các quy tắc an toàn trong thực hành Vật lí	Nhận biết: - Nêu được các nguy cơ mất an toàn trong sử dụng thiết bị thí nghiệm vật lí. - Nêu được các quy tắc an toàn trong phòng thực hành.	1			

1.3. Thực hành tính sai số trong phép đo. Ghi kết quả	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được phép đo trực tiếp và phép đo gián tiếp - Nêu được các loại sai số của phép đo - Nêu được một số nguyên nhân gây ra sai số khi tiến hành thí nghiệm vật lí - Nêu được công thức giá trị trung bình, sai số tỉ đối, sai số tuyệt đối Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Cách ghi đúng kết quả phép đo và sai số phép đo. - Tính được sai số tuyệt đối và sai số tỉ đối của phép đo. 	1	1		
2.1. Độ dịch chuyển và quãng đường đi	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được độ dịch chuyển là gì? - So sánh được độ dịch chuyển và quãng đường đi được. Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được độ dịch chuyển và quãng đường đi được 	2	1		
2.2. Tốc độ và vận tốc	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa và công thức của tốc độ trung bình. - Nêu tốc độ tức thời. - nêu cách đo tốc độ trong cuộc sống và trong phòng thí nghiệm. - Nêu được định nghĩa vận tốc và viết được công thức tính vận tốc - Nêu được công thức cộng vận tốc.. Thông hiểu:	2	2		

	<ul style="list-style-type: none"> - Tính được tốc độ trung bình. - Phân biệt được tốc độ và vận tốc. 				
2.3. Thực hành đo tốc độ của vật chuyển động	<p>Xác định được vector vận tốc.</p> <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ưu điểm và nhược điểm khi sử dụng đồng hồ đo thời gian hiện số và cổng quang điện - Ý nghĩa của việc sử dụng hai cổng quang điện <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo được tốc độ bằng dụng cụ thực hành. 	1			
2.4. Đồ thị độ dịch chuyển và thời gian	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được chuyển động của vật dựa vào đồ thị dịch chuyển – thời gian. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tính được tốc độ từ độ dốc của đồ thị độ dịch chuyển – thời gian. <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí và vận tốc của vật ở bất kì thời điểm nào dựa vào đồ thị <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được đồ thị độ dịch chuyển – thời gian trong chuyển động thẳng. – Xác định được quãng đường đi được và độ dịch chuyển của vật 	1	1	1	

<p>2.5. Chuyển động biến đổi. Gia tốc</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là chuyển động biến đổi. - Nêu được khái niệm gia tốc, công thức tính gia tốc và đơn vị của gia tốc. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được độ biến thiên vận tốc, gia tốc của chuyển động - Phân biệt được chuyển động nhanh dần và chậm dần dựa vào vận tốc và gia tốc. 	<p>1</p>	<p>1</p>		
<p>2.6. Chuyển động thẳng biến đổi đều</p>	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được định nghĩa của chuyển động thẳng biến đổi đều - Nêu được định nghĩa chuyển động nhanh dần đều và chuyển động chậm dần đều - Nêu được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các công thức để tính được vận tốc, gia tốc, độ dịch chuyển của vật <p>- Vận dụng cao</p> <p>Vận dụng giải các bài toán nâng cao về chuyển động thẳng biến đổi đều</p>	<p>1</p>	<p>1</p>	<p>1</p>	<p>1</p>

2.7. Rơi tự do	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm sự rơi tự do, nhận biết được các vật rơi tự do <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả chuyển động của sự rơi tự do - Viết được biểu thức tính gia tốc rơi tự do 	1	1		
----------------	---	---	---	--	--